Học từ Ms 2

Câu 1 **What does 'battle' mean?**

A. trận đánh

B. qua đời

C. người lính

D. sự nghiệp

Câu 2 **What does 'pass away' mean?**

A. qua đời

B. trận đánh

C. tấn công

D. cái chết

Câu 3 **What does 'die' mean?**

A. chết

B. qua đời

C. cái chết

D. người lính

Câu 4 **What does 'national hero' mean?**

A. anh hùng dân tộc

B. người lính

C. nhân vật lịch sử

D. nữ hoàng

Câu 5 **What does 'attack' mean?**

A. tấn công

B. phòng thủ

C. di chuyển

D. đánh bại

Câu 6 **What does 'soldier' mean?**

A. người lính

B. anh hùng dân tộc

C. tù

D. quái vật

Câu 7 **What does 'prison' mean?**

A. tù

B. người lính

C. quái vật

D. sự nghiệp

Câu 8 **What does 'character' mean?**

A. nhân vật, tính cách

B. người lùn

C. quái vật

D. nữ hoàng

Câu 9 **What does 'dwarf' mean?**

A. người lùn

B. quái vật

C. nhân vật

D. người lính

Câu 10 **What does 'beast' mean?**

A. quái vật

B. người lùn

C. nhân vật

D. người lính

Câu 11 **What does 'continue' mean?**

A. tiếp tục

B. di chuyển

C. tạo ra

D. cải thiện

Câu 12 **What does 'success' mean?**

A. thành công

B. thành tựu

C. sự phát triển

D. giải thưởng

Câu 13 **What does 'move' mean?**

A. di chuyển

B. tiếp tục

C. tạo ra

D. thiết kế

Câu 14 **What does 'career' mean?**

A. sự nghiệp

B. thành tựu

C. giải thưởng

D. sự phát triển

Câu 15 **What does 'base on' mean?**

A. dựa trên

B. được lồng tiếng

C. tạo ra

D. thiết kế

Câu 16 **What does 'to be voiced' mean?**

A. được lồng tiếng

B. dựa trên

C. diễn viên nổi tiếng

D. nhà sản xuất phim

Câu 17 **What does 'famous actor' mean?**

A. diễn viên nổi tiếng

B. người vẽ hoạt hình

C. nhà sản xuất phim

D. doanh nhân

Câu 18 **What does 'popular' mean?**

A. phổ biến

B. nổi tiếng

C. nhiều

D. thành công

Câu 19 **What does 'several' mean?**

A. nhiều

B. phổ biến

C. thành công

D. sự nghiệp

Câu 20 **What does 'film industry' mean?**

A. công nghiệp điện ảnh

B. công viên chủ đề

C. phim hoạt hình

D. sân khấu

Câu 21 **What does 'achievement' mean?**

A. thành tựu

B. thành công

C. giải thưởng

D. sự phát triển

Câu 22 **What does 'create' mean?**

A. tạo ra

B. thiết kế

C. cải thiện

D. mở rộng

Câu 23 **What does 'stage' mean?**

A. sân khấu

B. công viên chủ đề

C. phim hoạt hình

D. thiết kế

Câu 24 **What does 'design' mean?**

A. thiết kế

B. tạo ra

C. sân khấu

D. công viên chủ đề

Câu 25 **What does 'theme park' mean?**

A. công viên chủ đề

B. công nghiệp điện ảnh

C. sân khấu

D. phim hoạt hình

Câu 26 **What does 'interact' mean?**

A. tương tác

B. tiếp tục

C. di chuyển

D. tạo ra

Câu 27 **What does 'animated cartoon' mean?**

A. hoạt hình

B. phim hoạt hình

C. công viên chủ đề

D. nhân vật

Câu 28 **What does 'talent' mean?**

A. tài năng

B. giáo dục

C. sự nghiệp

D. thành tựu

Câu 29 **What does 'education' mean?**

A. giáo dục

B. tài năng

C. sự nghiệp

D. thành tựu

Câu 30 **What does 'animator' mean?**

A. người vẽ hoạt hình

B. nhà sản xuất phim

C. diễn viên nổi tiếng

D. doanh nhân

Câu 31 **What does 'film producer' mean?**

A. nhà sản xuất phim

B. người vẽ hoạt hình

C. diễn viên nổi tiếng

D. doanh nhân

Câu 32 **What does 'businessman' mean?**

A. doanh nhân

B. nhà sản xuất phim

C. người vẽ hoạt hình

D. diễn viên nổi tiếng

Câu 33 **What does 'relatives' mean?**

A. họ hàng

B. anh trai

C. em gái

D. vợ

Câu 34 **What does 'older brother' mean?**

A. anh trai

B. em gái

C. họ hàng

D. con gái

Câu 35 **What does 'younger sister' mean?**

A. em gái

B. anh trai

C. họ hàng

D. vợ

Câu 36 **What does 'wife' mean?**

A. vợ

B. con gái

C. em gái

D. anh trai

Câu 37 **What does 'daughter' mean?**

A. con gái

B. vợ

C. em gái

D. họ hàng

Câu 38 **What does 'biological' mean?**

A. về mặt sinh học

B. được giáo dục tốt

C. độc lập

D. thông minh

Câu 39 **What does 'award' mean?**

A. giải thưởng

B. thành tựu

C. thành công

D. sự phát triển

Câu 40 **What does 'death' mean?**

A. cái chết

B. qua đời

C. chết

D. sự sống

Câu 41 **What does 'adopt' mean?**

A. nhận nuôi

B. kết hôn

C. sinh ra

D. giáo dục

Câu 42 **What does 'It was such a pleasure' mean?**

A. thật vinh hạnh

B. thật tuyệt vời

C. thật hạnh phúc

D. tôi rất hạnh phúc

Câu 43 **What does 'That's fantastic' mean?**

A. thật tuyệt vời

B. thật vinh hạnh

C. thật hạnh phúc

D. tôi rất hạnh phúc

Câu 44 **What does 'I'm on top of the world' mean?**

A. thật hạnh phúc

B. thật tuyệt vời

C. thật vinh hạnh

D. tôi rất hạnh phúc

Câu 45 **What does 'I am so happy' mean?**

A. tôi rất hạnh phúc

B. thật hạnh phúc

C. thật tuyệt vời

D. thật vinh hạnh

Câu 46 **What does 'poetry' mean?**

A. thơ

B. cuộc thi

C. thuyết trình

D. bài thơ truyền cảm hứng

Câu 47 **What does 'competition' mean?**

A. cuộc thi

B. thơ

C. thuyết trình

D. sự kiện nói chuyện trước công chúng

Câu 48 **What does 'teenager' mean?**

A. thanh thiếu niên

B. người lớn

C. trẻ em

D. người lùn

Câu 49 **What does 'an inspiring poem' mean?**

A. một bài thơ truyền cảm hứng

B. thơ

C. cuộc thi

D. thuyết trình

Câu 50 **What does 'presentation' mean?**

A. thuyết trình

B. cuộc thi

C. thơ

D. sự kiện nói chuyện trước công chúng

Câu 51 **What does 'a public-speaking event' mean?**

A. sự kiện nói chuyện trước công chúng

B. thuyết trình

C. cuộc thi

D. thơ

Câu 52 **What does 'queen' mean?**

A. nữ hoàng

B. vua

C. công chúa

D. hoàng hậu

Câu 53 **What does 'rule' mean?**

A. cai trị

B. lịch sử

C. độc lập

D. đế chế

Câu 54 **What does 'history' mean?**

A. lịch sử

B. địa lý

C. văn học

D. toán học

Câu 55 **What does 'Ancient Egypt' mean?**

A. Ai Cập cổ đại

B. lịch sử nước Anh

C. đế chế

D. nữ hoàng

Câu 56 **What does 'determination' mean?**

A. sự quyết tâm

B. sự thông minh

C. sắc đẹp

D. sự phát triển

Câu 57 **What does 'beauty' mean?**

A. sắc đẹp

B. sự quyết tâm

C. sự thông minh

D. giáo dục

Câu 58 **What does 'well-educated' mean?**

A. được giáo dục tốt

B. giáo dục

C. thông minh

D. tài năng

Câu 59 **What does 'empire' mean?**

A. đế chế

B. đất nước

C. vương quốc

D. lịch sử

Câu 60 **What does 'independent' mean?**

A. độc lập

B. phụ thuộc

C. tự do

D. mạnh mẽ

Câu 61 **What does 'intelligence' mean?**

A. sự thông minh

B. sự quyết tâm

C. sắc đẹp

D. tài năng

Câu 62 **What does 'translate' mean?**

A. dịch

B. viết

C. đọc

D. nói

Câu 63 **What does 'lengthy text' mean?**

A. văn bản dài

B. văn bản ngắn

C. tiểu sử

D. câu chuyện bằng hình ảnh

Câu 64 **What does 'to be considered' mean?**

A. được coi là

B. được lồng tiếng

C. được giáo dục tốt

D. được nhận nuôi

Câu 65 **What does 'British history' mean?**

A. lịch sử nước Anh

B. lịch sử

C. Ai Cập cổ đại

D. đế chế

Câu 66 **What does 'defeat' mean?**

A. đánh bại

B. chiến thắng

C. tấn công

D. bảo vệ

Câu 67 **What does 'powerful' mean?**

A. mạnh mẽ

B. yếu ớt

C. độc lập

D. thông minh

Câu 68 **What does 'navy' mean?**

A. Hải quân

B. Lục quân

C. Không quân

D. Cảnh sát

Câu 69 **What does 'encourage' mean?**

A. khuyến khích

B. từ chối

C. ngăn cản

D. cấm

Câu 70 **What does 'refuse to' mean?**

A. từ chối

B. đồng ý

C. khuyến khích

D. cho phép

Câu 71 **What does 'get married' mean?**

A. kết hôn

B. ly hôn

C. độc thân

D. yêu

Câu 72 **What does 'ambitious' mean?**

A. có ý chí

B. tận tụy

C. thông minh

D. mạnh mẽ

Câu 73 **What does 'dedicated' mean?**

A. tận tụy

B. có ý chí

C. thông minh

D. độc lập

Câu 74 **What does 'expand' mean?**

A. mở rộng

B. thu hẹp

C. cải thiện

D. phát triển

Câu 75 **What does 'add the area of...' mean?**

A. mở rộng lãnh thổ

B. cải thiện

C. mở rộng

D. phát triển

Câu 76 **What does 'improve' mean?**

A. cải thiện

B. phát triển

C. mở rộng

D. xây dựng

Câu 77 **What does 'development' mean?**

A. sự phát triển

B. sự cải thiện

C. sự mở rộng

D. sự thành công

Câu 78 **What does 'architecture' mean?**

A. kiến trúc

B. thương mại

C. lịch sử

D. giáo dục

Câu 79 **What does 'trade' mean?**

A. thương mại

B. kiến trúc

C. công nghiệp

D. nông nghiệp

Câu 80 **What does 'Queen of Ancient Egypt' mean?**

A. Nữ hoàng của Ai Cập cổ đại

B. Nữ hoàng

C. Ai Cập cổ đại

D. lịch sử Ai Cập

Câu 81 **What does 'animated film' mean?**

A. phim hoạt hình

B. hoạt hình

C. công viên chủ đề

D. nhân vật

Câu 82 **What does 'although' mean?**

A. mặc dù

B. bởi vì

C. nếu

D. và

Câu 83 **What does 'even though' mean?**

A. mặc dù

B. bởi vì

C. nếu

D. và

Câu 84 **What does 'respect' mean?**

A. ngưỡng mộ, tôn trọng

B. khinh thường

C. ghét

D. ghen tị

Câu 85 **What does 'computer technology' mean?**

A. công nghệ máy tính

B. công nghiệp điện ảnh

C. công nghệ thông tin

D. kỹ thuật

Câu 86 **What does 'regret to' mean?**

A. hối hận

B. vui mừng

C. hy vọng

D. quyết định

Câu 87 **What does 'college' mean?**

A. cao đẳng, đại học

B. trường cấp 3

C. trường cấp 2

D. trường tiểu học

Câu 88 **What does 'look for' mean?**

A. tìm kiếm

B. nhìn thấy

C. nghe thấy

D. tìm thấy

Câu 89 **What does 'biography' mean?**

A. tiểu sử

B. tự truyện

C. lịch sử

D. truyện tranh

Câu 90 **What does 'drop out' mean?**

A. bỏ học

B. tốt nghiệp

C. nhập học

D. chuyển trường

Câu 91 **What does 'famous' mean?**

A. nổi tiếng

B. nổi bật

C. phổ biến

D. thành công

Câu 92 **What does 'well-known' mean?**

A. nổi tiếng

B. nổi bật

C. phổ biến

D. thành công

Câu 93 **What does 'take note' mean?**

A. ghi chép

B. ghi nhớ

C. chú ý

D. lắng nghe

Câu 94 **What does 'visual story' mean?**

A. câu chuyện bằng hình ảnh

B. tiểu sử

C. lịch sử

D. thơ

Câu 95 **What does 'historical figure' mean?**

A. nhân vật lịch sử

B. nhân vật

C. lịch sử

D. anh hùng dân tộc

Câu 96 **What does 'illustrate' mean?**

A. minh họa

B. giải thích

C. mô tả

D. viết

Câu 97 **What does 'early life' mean?**

A. tuổi thơ; giai đoạn đầu của cuộc đời

B. cuối đời

C. sự nghiệp

D. tiểu sử

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app